

Bản án số: 184/2022/HC-PT
Ngày 16 - 03 - 2022.
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 311/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 5 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 390/2021/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 340/2022/QĐPT-HC ngày 01 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: 153/28 Quốc lộ 1X, Phường 2X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 237/9 H, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ P – Chức vụ: Phó chủ tịch; Nơi cư trú: Số 06 đường P, Phường 1x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974 – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1983 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt).

3. Ông Phạm Đức A, sinh năm 1982 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cơ quan: Số 06 đường P, Phường 1X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Khu đất tại 397 Đinh Bộ Lĩnh được ông Lê Văn Đ là cha ruột của bà Lê Thị H đăng ký sử dụng theo tài liệu CT 299/TTg năm 1980 là 3.020m².

Năm 1999, ông Lê Văn Đ thực hiện việc kê khai nộp thuế đất đối với diện tích 2.500m² trong đó có 1.500 m² đất nhà ở, chuồng heo, cột trâu, nhốt vịt và 1.000 m² đất mé bờ sông bị sạt lở.

Ngày 23/10/2019, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH03930 (diện tích 1.116,3m²) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH03929 (diện tích 70,1m²) cho ông Lê Văn C là người đại diện cho các đồng thừa kế của ông Lê Văn Đ gồm bà Lê Thị H, ông Lê Văn P, ông Lê Văn K, bà Lê Thị G, bà Lê Thị S, bà Lê Thị G, ông Lê Văn H, bà Lê Thị Ng.

Ngày 02/01/2020, Ủy ban nhân dân quận B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB- VPHC đối với bà H vì cho rằng bà Lê Thị H có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại khu đất 397 Đinh Bộ Lĩnh nêu trên.

Ngày 03/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 35/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị H do hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở cũng tại vị trí khu đất này.

Ngày 16/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B tiếp tục ban hành Quyết định số 2008/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị H.

Người khởi kiện không đồng ý với hai quyết định nêu trên vì cho rằng:

Về căn cứ áp dụng: Quyết định số 35/QĐ-KPHQ áp dụng Điều 28 và khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính là không đúng vì Điều 28 quy định các biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng, theo đó điểm b khoản 2 quy định “biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng độc lập trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật này”; khoản 2 Điều 65 quy định “Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng có thể ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này. Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật bị tịch thu, tiêu hủy; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện”. Như vậy, quy định này chỉ được áp dụng khi xác định được cụ thể tang vật cần phải bị tịch thu hoặc tiêu hủy và thuộc diện cấm lưu hành,

từ đó mới có cơ sở áp dụng Điều 28. Tuy nhiên, bà Lê Thị H không thuộc trường hợp Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-CPHC ngày 02/01/2020 chưa xác định cụ thể vị trí, diện tích đất có hành vi vi phạm của bà Lê Thị H, chưa xác định được đối tượng vi phạm, thời điểm vi phạm, tang vật, phương tiện vi phạm.

Về nội dung, tại mục 3 Điều 1 của Quyết định số 35/QĐ-KPHQ xác định bà Lê Thị H có hành vi vi phạm là lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Tuy nhiên, căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CH0329 và giấy chứng nhận số CH03930 cấp ngày 23/10/2019 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông Lê Văn C thì có thể tạm hiểu phần đất bị lập biên bản vi phạm là phần đất không được công nhận do nằm trong hành lang an toàn rạch. Toàn bộ diện tích đất này do cha mẹ bà Lê Thị H sử dụng từ trước giải phóng, đã đăng ký sử dụng đất cho toàn bộ diện tích đất bao gồm phần chưa được công nhận theo Tài liệu 299/TTg. Chỉ khi có tài liệu xác định cha mẹ bà Lê Thị H không đăng ký sử dụng đất mà cá nhân, tổ chức khác đã đăng ký hay trực tiếp sử dụng thì mới được cho là lấn chiếm.

Phần đất bà Lê Thị H bị lập biên bản vi phạm hành chính là phần đất trước đây đã bị Ủy ban nhân dân quận B xử lý. Do đất tiếp giáp sông, thường xuyên bị sạt lở nên những người thân trong gia đình bà Lê Thị H đã đổ đất làm kè bồi lại phần bị sạt lở, nhưng không xin phép nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành các Quyết định số: 3213/QĐ-UBND ngày 18/04/2008, Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 08/03/2011, Quyết định 5822/QĐ-UBND ngày 22/08/2012, Quyết định 7496/QĐ-UBND ngày 16/08/2013 đối với bà Lê Thị S (là em của bà Lê Thị H). Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định 10146/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 cưỡng chế thi hành Quyết định 7496/QĐ-UBND ngày 16/08/2013. Như vậy, người có hành vi vi phạm là bà Lê Thị S chứ không phải là bà Lê Thị H. Theo Điều 29 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì chỉ người có hành vi vi phạm hành chính mới phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính của mình gây ra. Bà Lê Thị H không phải là người có hành vi vi phạm hành chính. Đồng thời, không thể xử lý một hành vi hai lần, mỗi lần xử lý đối tượng khác nhau và đồng thời một thửa đất không thể vừa bị xử lý đối với hành vi lấn rạch, vừa bị xử lý do hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

Về bản chất toàn bộ khu đất bao gồm phần đất ngoài giấy chứng nhận, bị lập biên bản vi phạm hành chính do lấn chiếm đất phi nông nghiệp, gia đình bà Lê Thị H đã sử dụng công khai, liên tục, việc gián đoạn là do thiên tai, sạt lở. Toàn bộ khu đất đã được gia đình đóng thuế sử dụng đất vào thời điểm năm 1993.

Như vậy, Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B không áp dụng đúng đối tượng. Do đó, Quyết định 2008/QĐ-CCXP ngày 16/03/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B được ban hành để cưỡng chế thi hành Quyết định 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là không đúng quy định.

Nay, người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, cụ thể là: Hủy Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Quyết

định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo tài liệu 299/TTg: ông Lê Văn Đ đăng ký sử dụng thửa 90 (diện tích: 3.020m², loại đất: T- Q).

Theo Bản đồ địa chính lập năm 2002: nhà đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 31, diện tích: 1.886,1m² do ông Lê Văn Đ kê khai sử dụng (loại đất: ODT).

Trong quá trình sử dụng, bà Lê Thị S (là con của ông Lê Văn Đ) có hành vi san lấp sông Bình Triệu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành các quyết định sau đây:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3213/QĐ-XPHC ngày 18 tháng 4 năm 2008 đối với bà Lê Thị S do có hành vi san lấp rạch thoát nước công cộng (căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2915/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 3 năm 2011 đối với bà Lê Thị S do có hành vi đổ đất, đá xuống sông Bình Triệu làm cản trở dòng chảy vào tháng 01/2011 (căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5822/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 8 năm 2012 đối với bà Lê Thị S do có hành vi đổ đất, đá xuống sông Bình Triệu làm cản trở dòng chảy vào tháng 07/2012 (căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7496/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 8 năm 2013 đối với bà Lê Thị S do có hành vi san lấp kênh mương thoát nước trái quy định vào tháng 5/2003 (căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ).

Ủy ban nhân dân quận B đã tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định trên vào ngày 13 tháng 01 năm 2014.

Nhà đất nêu trên có một phần thuộc dự án đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước khu vực Quốc lộ 13 – Đinh Bộ Lĩnh – Nguyễn Xí – Ung Văn Khiêm theo Quyết định số 5390/QĐ-UB ngày 11 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố, đã có Quyết định số 10480/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất. Người sử dụng đất đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Về quy hoạch: vị trí nhà đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 thuộc quy hoạch đất cây xanh công viên – cảnh quan theo quy hoạch phân khu chức năng, tỷ lệ: 1/2000 được Ủy ban nhân dân quận B duyệt theo Quyết định số 6419/QĐ-UBND –QLĐT ngày 12 tháng 10 năm 2010. Một phần nhà đất nằm trong hành lang sông Bình Triệu.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Lam An lập ngày 22 tháng 5 năm 2019 (do người sử dụng đất nộp kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận): khu

đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 có diện tích khuôn viên 1.886,7m² (thuộc một phần thửa 06, tờ bản đồ số 31 – bản đồ địa chính phường 26 lập năm 2002).

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất tại địa chỉ 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, ghi nhận: hiện trạng sử dụng đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh có diện tích lớn hơn so với khuôn viên đất thể hiện tại Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Lam An lập ngày 22 tháng 5 năm 2019 (do người sử dụng đất nộp kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận).

Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh lập ngày 02 tháng 01 năm 2020: khuôn viên khu đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 bao gồm phần đất diện tích 797,1m² theo bản đồ địa chính lập năm 2002 là sông Bình Triệu.

Căn cứ khoản 2 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị H: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; Buộc trả lại đất đã chiếm, diện tích: 797,1m² (vị trí và diện tích đất được xác định theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02 tháng 01 năm 2020).

Do đó, người bị kiện đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án số 390/2021/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158; Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 28, Điều 65, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định:

- Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 05/4/2021, bà Lê Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, cụ thể hủy

các quyết định: Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy các Quyết định 35 và 2008 của người bị kiện. Ngoài ra, còn trình bày thêm trong vụ án này còn có các Quyết định hành chính có liên quan làm thay đổi bản chất vụ án nhưng phía người bị kiện không cung cấp cho Tòa sơ thẩm và không có trong hồ sơ vụ án như: Quyết định 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020 về việc đình chính Quyết định bị khởi kiện số 35; Quyết định 4575/QĐ-ĐC-XPVPHC ngày 06/7/2020 về việc đình chính Quyết định bị khởi kiện số 2008;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình và việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm hành chính để giao về Tòa sơ thẩm giải quyết lại vụ án do phát sinh 02 Quyết định hành chính có liên quan đến các Quyết định bị khởi kiện nhưng chưa được xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]. Về tố tụng:

[1.1]. Người bị kiện có đơn đề nghị xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện gồm 03 người đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 của Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, sau khi người khởi kiện khiếu nại thì phía người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có cung cấp cho Tòa các Quyết định có liên quan: Quyết định 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020 về việc đình chính Quyết định bị khởi kiện số 35; Quyết định 4575/QĐ-ĐC-XPVPHC ngày 06/7/2020 về việc đình chính Quyết định bị khởi kiện số 2008; Thấy rằng, các Quyết định này có liên quan trực tiếp (về thẩm quyền ra quyết định) đến các Quyết định hành chính bị khởi kiện nhưng chưa được Tòa sơ thẩm xem xét, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ hay không để nhằm giải quyết toàn diện và triệt để vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp các bên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được; Đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm.

[2.]. Về đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của các Quyết định hành chính bị khởi kiện, thấy rằng:

[2.1]. Đối với Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Lê Thị H do có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, thấy rằng: Tại biên

bản vi phạm hành chính số 03/BB- VPHC ngày 02/01/2020 xác định hành vi vi phạm hành chính là “*chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở*”, theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Theo khoản 2 Điều 10 Luật đất đai 2013 quy định, thì nhóm loại đất phi nông nghiệp không có loại đất nào là *đất phi nông nghiệp không phải là đất ở* như Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định số 35 xác định;

Phía người bị kiện cho rằng trong quá trình sử dụng từ năm 2008 đến năm 2013, thì hộ gia đình của ông Lê Văn Đ (bà Lê Thị S, bà Lê Thị H là con) đã có hành vi san lấp sông Bình Triệu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi san lấp rạch thoát nước công cộng, hành vi san lấp kênh mương thoát nước trái quy định. Đồng thời, Ủy ban nhân dân quận B cũng đã tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định nêu trên vào ngày 13 tháng 01 năm 2014.

Bản án sơ thẩm cũng nhận định: “*Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02 tháng 01 năm 2020 thì vị trí khu đất 797,1m² mà bà Lê Thị H bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả... Theo Tài liệu 299/TTg thì phần diện tích đất này thể hiện là **rạch** và theo bản đồ địa chính lập năm 2002 thể hiện là sông*”. Tại công văn số 2060/UBND-TNMT ngày 16/6/2021 của UBND quận B trả lời đơn khiếu nại của bà Lê Thị H cũng xác định: *Phần đất 797,1m² (nêu tại Quyết định số 35) là sông Bình Triệu, được hình thành từ việc bà Lê Thị H san lấp và chiếm dụng từ năm 2015.*

[2.2]. Từ những tài liệu, chứng cứ vừa phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định đối tượng bị hộ gia đình bà Lê Thị H lấn, chiếm là phần rạch sông Bình Triệu (mặt nước) thuộc quản lý của Nhà Nước; Do đó việc người bị kiện lập biên bản vi phạm hành chính, buộc khắc phục lại tình trạng ban đầu: *buộc trả lại đất đã chiếm, diện tích 797,1m²* là không đúng đối tượng vi phạm. Do Quyết định số 35 xác định chưa đúng biện pháp khắc phục hậu quả nên Quyết định cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 cũng không phù hợp với quy định pháp luật;

[3]. Tuy nhiên, do chưa xem xét, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định hành chính có liên quan, dẫn đến không giải quyết toàn diện và triệt để vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được; nên cần hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao về cho Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung như nhận định trên. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết lại vụ án cũng cần xem xét thẩm định tại chỗ phần hiện trạng lấn chiếm; Vì phía người khởi kiện không đồng ý bản vẽ ngày 02/01/2020, khiếu nại cho rằng không được mời tham gia và hiện trạng đã thay đổi.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy án nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Bộ luật tố tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 390/2021/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hành chính phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 15b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết